

PHẦN I: (4,5đ) Câu trắc nghiệm nhiều lựa chọn. Từ câu 1 tới câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn 1 phương án.

Câu 1. Alkene **không** phản ứng được với chất nào dưới đây?

- A. NaCl. B. Br₂. C. H₂. D. HCl.

Câu 2. Cho phản ứng hóa học sau: $\text{CH}_3\text{CH}_2\text{Cl} + \text{KOH} \xrightarrow{t^\circ} \text{CH}_3\text{CH}_2\text{OH} + \text{KCl}$. Phản ứng trên thuộc loại phản ứng nào sau đây?

- A. Phản ứng thế. B. Phản ứng oxi hóa – khử. C. Phản ứng tách. D. Phản ứng cộng.

Câu 3. Số đồng phân cấu tạo của alkane có CTPT C₅H₁₂ là

- A. 4. B. 3. C. 1. D. 2.

Câu 4. Tên gốc – chức của dẫn xuất halogen có công thức cấu tạo C₂H₅Cl là

- A. ethyl chloride. B. phenyl chloride. C. methyl chloride. D. propyl chloride.

Câu 5. Sục khí acetylene vào dung dịch AgNO₃ trong NH₃ thu được kết tủa màu gì?

- A. trắng. B. vàng nhạt. C. đen. D. xanh.

Câu 6. Khi được chiếu sáng, benzene có thể phản ứng với Cl₂ tạo thành sản phẩm nào?

- A. C₆H₆Cl₆. B. C₆H₅Cl. C. C₆H₁₁Cl. D. C₆H₁₂Cl₆.

Câu 7. Alcohol bị oxi hoá bởi CuO, t^o tạo thành ketone là

- A. CH₃CH₂OH. B. CH₃OH. C. CH₃CH(OH)CH₃. D. CH₃CH₂CH₂OH.

Câu 8. Cho 23 gam C₆H₅-CH₃ có thể điều chế được m gam 2,4,6-trinitrotoluene, biết hiệu suất của phản ứng là 80%. Tính m (Cho N=14)

- A. 46 gam. B. 70,9375 gam. C. 56,75 gam. D. 45,4 gam.

Câu 9. Cho các thí nghiệm: (a) Đun nóng C₆H₅CH₂Cl trong dung dịch NaOH; (b) Đun nóng hỗn hợp (CH₃CH₂CH₂Cl, KOH và C₂H₅OH); (c) Đun nóng CH₃CH₂CH₂Cl trong dung dịch NaOH; (d) Đun nóng hỗn hợp (CH₃-CHBr-CH₃, KOH); (e) Đun nóng (Cl-CH₂-CH₂-Cl và NaOH). Có bao nhiêu thí nghiệm tạo ra sản phẩm có alcohol?

- A. 4. B. 3. C. 2. D. 1.

Câu 10. Propan-2-ol(CH₃-CHOH-CH₃) là alcohol bậc

- A. III. B. IV. C. II. D. I.

Câu 11. Cho phản ứng: $\text{CH}\equiv\text{CH} + \text{H}_2\text{O} (\text{HgSO}_4/\text{H}^+, t^\circ)$. Sản phẩm của phản ứng trên là

- A. CH₂=CH-OH. B. CH₃-O-CH₃. C. CH₂=CH₂. D. CH₃-CH=O.

Câu 12. Trong các chất sau: propane, propene, 2-methylpropene; ethene, propyne. Số chất làm mất màu dung dịch bromine ở điều kiện thường là

- A. 3. B. 4. C. 5. D. 2.

Câu 13. Chất nào sau đây là chất rắn, màu trắng?

- A. Benzene. B. Naphthalene. C. Toluene. D. Styrene.

Câu 14. Alkene là các hydrocarbon không no, mạch hở, có công thức chung là

- A. C_nH_{2n+2} (n ≥ 1). B. C_nH_{2n} (n ≥ 3). C. C_nH_{2n} (n ≥ 2). D. C_nH_{2n-2} (n ≥ 2).

Câu 15. Đốt cháy hoàn toàn m gam hỗn hợp X gồm ba alcohol (no, đơn chức, mạch hở), thu được 8,96 lít khí CO₂ (đktc) và 9 gam H₂O. Tính m (Cho C=12; H=1; O=16)

- A. 6 gam. B. 5,8 gam. C. 3,7 gam. D. 7,4 gam.

Câu 16. Công thức phân tử của alkane chứa 10 nguyên tử hydrogen trong phân tử là

- A. C₆H₁₀. B. C₅H₁₀. C. C₈H₁₀. D. C₄H₁₀.

Câu 17. Phenol lỏng **không** có khả năng phản ứng với

- A. dung dịch NaOH. B. dung dịch HCl. C. nước bromine. D. kim loại Na.

Câu 18. Cho hỗn hợp X gồm CH₃OH và C₆H₅OH tác dụng với Na(đư), thu được 2,24 lít khí H₂ (đktc). Nếu cho hỗn hợp X trên tác dụng với dung dịch nước bromine vừa đủ thì thu được 16,55 gam kết tủa trắng. Phần trăm khối lượng của CH₃OH trong X là (Cho Br=80)

- A. 16,84%. B. 50,52%. C. 83,16%. D. 49,47%

PHẦN II (4đ): Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu thí sinh chọn đúng (Đ) hoặc sai (S)

Câu 1: Cho các nhận xét sau:

- a) Công thức tổng quát của alkane là C_nH_{n+2} (n ≥ 1).
b) Đồng đẳng kế tiếp của ethylene có CTPT là C₃H₆.
c) CH₂=CH-Cl có tên là vinyl chloride
d) Các arene đều độc, không tan trong nước, tan nhiều trong các dung môi hữu cơ. Một số có mùi đặc trưng.

Câu 2: Có các phát biểu sau

- a) Số đồng phân cấu tạo alkane ứng với công thức phân tử của alkane C₆H₁₄ là 5.
b) Những hydrocarbon mạch hở mà trong phân tử có liên kết pi(II) là hydrocarbon không no.
c) CH₃CH₂Br + NaOH $\xrightarrow{C_2H_5OH, t^0}$ CH₂=CH₂ + NaBr + H₂O.
d) CH₃CH₂OH + CuO $\xrightarrow{t^0}$ CH₃CHO + Cu + H₂O.

Câu 3: Cho các nhận xét sau:

- a) Hợp chất thơm: C₆H₅-CH=CH₂ có tên là styrene hay vinylbenzene.
b) Cho 2-methylphenol tác dụng được với K, NaOH.
c) Tách nước từ ethanol bằng xúc tác Al₂O₃ hoặc H₂SO₄ đặc ở 170⁰C thì thu được ethylene.
d) Trộn neopentane với chlorine và chiếu ánh sáng thì thu được tối đa 3 sản phẩm monochloro.

Câu 4: Cho các phát biểu sau:

- a) alkyne C₄H₆ có 1 đồng phân cấu tạo tác dụng với ddAgNO₃/NH₃ tạo ra kết tủa vàng nhạt.
b) Để nhận biết 2 alcohol: HOCH₂-CH₂OH và CH₃-CH₂OH trong 2 bình riêng biệt ta có thể dùng Cu(OH)₂.
c) Cho 2 chất ethylene, acetylen đều có thể làm mất màu dung dịch Br₂ và tạo kết tủa vàng nhạt với ddAgNO₃/NH₃.
d) Cho lần lượt các chất: Phenol, ethanol, glycerol vào K, dung dịch NaOH, dung dịch Br₂ thì có tối đa 4 phản ứng xảy ra.

PHẦN III (1,5đ) : Câu yêu cầu trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 tới câu 6

Câu 1: Cho các chất: CH₄; C₂H₂; C₃H₈; C₂H₄, C₂H₆ và benzene. Trong số các trên có bao nhiêu chất là hydrocarbon không no?

Câu 2: Cho 1 mol glycerol(OH-CH₂-CHOH-CH₂OH) thì hòa tan tối đa bao nhiêu mol Cu(OH)₂ để tạo dung dịch phức chất có màu xanh đặc trưng?

Câu 3: Cho các chất: Propene; butane, propyne và toluene. Có bao nhiêu chất khi đốt cháy hoàn tạo ra sản phẩm có số mol CO₂ > số mol H₂O?

Câu 4: Có bao nhiêu đồng phân alcohol bậc I có CTPT C₄H₁₀O?. Viết CTCT các đồng phân trên.

Câu 5: Cho m gam hỗn hợp X gồm các chất: Acetylene; ethylene và methane. Cho m gam X vào dung dịch AgNO₃/NH₃ dư thì được 24 gam kết tủa vàng nhạt và phần khí Y không phản ứng. Cho hết Y vào dung dịch Br₂ dư ở điều kiện thường thì khi kết thúc phản ứng thấy 8 gam Br₂ nhạt màu và khí Z không tác dụng. Đốt hết Z thì được 1,12 lít CO₂ ở (đktc). Viết các phản ứng xảy ra và tính m.

Câu 6: Cho 21,8 gam hỗn hợp X gồm 1 alcohol no, đơn chức, mạch hở A và phenol tác dụng với K(đư), thu được 2,8 lít khí H₂(đktc). Cùng 21,8 gam hỗn hợp X trên tác dụng vừa đủ với 100 ml dung dịch NaOH 2M. Tìm CTPT của A? Trình bày cách tính?

Cho H=1; Ag =108; C=12; O=16; Br=80

-----Hết -----

Thời gian làm bài 45 phút, không kể thời gian phát đề

PHẦN I. (4,5 điểm) Câu trắc nghiệm nhiều lựa chọn. Từ câu 1 tới câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn 1 phương án.

Mã đề 123	Mã đề 234	Mã đề 345	Mã đề 456
1. A	1. A	1. A	1. B
2. A	2. C	2. B	2. C
3. B	3. D	3. A	3. A
4. A	4. B	4. D	4. D
5. B	5. D	5. A	5. C
6. A	6. B	6. D	6. B
7. C	7. B	7. A	7. A
8. D	8. D	8. A	8. B
9. A	9. D	9. C	9. D
10. C	10. A	10. C	10. C
11. D	11. D	11. B	11. A
12. B	12. A	12. C	12. B
13. B	13. B	13. D	13. B
14. C	14. C	14. B	14. C
15. D	15. A	15. C	15. D
16. D	16. C	16. A	16. A
17. B	17. B	17. B	17. A
18. B	18. C	18. D	18. D

PHẦN II (4đ): Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu thí sinh chọn đúng (Đ) hoặc sai (S)

ĐỀ 123 và 345					ĐỀ 234 và 456				
Câu	a	b	c	d	Câu	a	b	c	d
1	S	Đ	Đ	Đ	1	Đ	Đ	Đ	S
2	Đ	Đ	Đ	Đ	2	Đ	Đ	S	Đ
3	Đ	Đ	Đ	S	3	Đ	S	Đ	Đ
4	Đ	Đ	S	S	4	Đ	Đ	Đ	S

PHẦN III (1,5đ) : Câu yêu cầu trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 tới câu 6

Câu	NỘI DUNG	ĐIỂM
1	2	0,25
2	0,5	0,25
3	2	0,25
4	CH ₃ -CH ₂ -CH ₂ -CH ₂ -OH CH ₃ -CH(CH ₃)-CH ₂ -OH	0,125 0,125
5	Viết đúng pư: HC≡CH + 2Ag[(NH ₃) ₂]OH → AgC≡CAg↓ + 4NH ₃ + 2H ₂ O CH ₂ =CH ₂ + Br ₂ → BrCH ₂ -CH ₂ Br CH ₄ + 2O ₂ → CO ₂ + 2H ₂ O m = 0,1*26 + 0,05*28 + 0,05*16 = 4,8 gam	0,05 0,05 0,05 0,1
6	Viết đúng pt: C _n H _{2n+1} OH + K → C _n H _{2n+1} OK + ½ H ₂	0,05

	$C_6H_5OH + K \rightarrow C_6H_5OK + \frac{1}{2} H_2$	0,05
	$C_6H_5OH + NaOH \rightarrow C_6H_5ONa + H_2O$	0,05
	HS lập luận hoặc giải hệ pt => $n_{C_6H_5OH}=0,2$; $n_A=0,05$ => $m_A = 3$ gam	
	=> $n=3$ => Tìm đúng CTPT của A: C_3H_8O	0,1
<i>Nếu HS làm theo bất kỳ cách nào mà đúng thì vẫn cho điểm tối đa cho câu 5 và 6</i>		